

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2025

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Võ Tấn Phước

2/- Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy D, sinh năm 1999

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã R, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị D và anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 09 năm 2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy D trình bày: Chị Nguyễn Thúy D và anh Huỳnh Minh T xây dựng hôn nhân gia đình năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống, chị D và anh T có 01 (một) con chung tên: Huỳnh Duy P sinh ngày 26/8/2018. Hiện cháu P đang sống cùng với anh T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị D và anh T là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay.

Nay, chị Nguyễn Thúy D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Huỳnh Minh T; Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Duy P, sinh ngày 26/8/2018 cho anh Huỳnh Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị D không còn có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 10 tháng 12 năm 2024, bị đơn là anh Huỳnh Minh T trình bày: Anh T thống nhất theo trình bày của chị Nguyễn Thúy D về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay anh Huỳnh Minh T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thúy D; Về con chung: Đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Huỳnh Duy P, sinh ngày 26/8/2018, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh T không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy D đối với Anh Huỳnh Minh T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Duy P, sinh ngày 26/8/2018 cho anh Huỳnh Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thúy D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Huỳnh Minh T không yêu cầu, chị Nguyễn Thúy D được quyền thăm nom con không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

- Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thúy D phải chịu là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy D khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Huỳnh Minh T, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Huỳnh Minh T có nơi cư trú tại ấp T, xã V, huyện H,

tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy D và bị đơn là anh Huỳnh Minh T có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D và anh T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị D và anh T xây dựng hôn nhân gia đình năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/3/2018. Vì thế, hôn nhân giữa Chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình xét xử, chị D và anh T đều thống nhất thừa nhận: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D và anh T là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột và cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2022 đến nay. Từ khi sống ly thân với nhau, chị D và anh T đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được, nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị D và anh T không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến hiện tại chị D và anh T đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2022 đến nay. Từ khi sống ly thân, chị D và anh T cũng đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng không thể hàn gắn được. Trong quá trình xét xử vụ án, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh T, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân, đồng thời, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị D. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị D và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy D đối với Anh Huỳnh Minh T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị D và anh T có 01 (một) con chung tên: Huỳnh Duy P, sinh ngày 26/8/2018. Hiện cháu P đang sống cùng với anh T. Chị D có nguyện vọng giao cháu P cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T cũng đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Xét thấy, tại thời điểm giải quyết, cháu P trên 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi, hiện đang sống ổn định cùng với anh T, đồng thời, trong vụ án này, Chị D và anh T đã thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể: Chị D có nguyện vọng giao cháu P cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T cũng đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Xét thấy, việc thỏa thuận này của chị D và anh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận và cần tiếp tục giao cháu P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng: Do anh T không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh T thống nhất xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thúy D đối với anh Huỳnh Minh T, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy D và anh Huỳnh Minh T.

2/- Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Duy P, sinh ngày 26/8/2018 cho anh Huỳnh Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thúy D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Huỳnh Minh T không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thúy D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/- Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thúy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thúy D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005619 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên